

Số: 164 /TB - VWTC

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được các cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 12/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN, mã số doanh nghiệp 5700647458 thông báo tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. Thời gian: 8h30 ngày 16/4/2025 (thứ tư).

II. Địa điểm: Phòng họp tầng 7, số 412 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3518.069 hoặc 0913.218 829

Website: vantaithuytkv.vn

III. Nội dung:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính năm 2024.

3. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

4. Thông qua tăng vốn Điều lệ Công ty.

5. Thông qua chủ trương tham gia đấu giá mua 07 tài sản trong đó 05 vỏ tàu 3000 tấn và 02 Hệ máy động lực 7000 DWT của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

6. Thông qua dự án đầu tư đóng mới Tàu biển trọng tải 30.050 tấn.

7. Thông qua hoàn cải hoàn thành 03 tàu biển trọng tải 3000 tấn và 01 tàu biển 2000 tấn.

8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

9. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024.

10. Thông qua Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

11. Thông qua quyết toán thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký và phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2025.

12 Thông qua hợp đồng vay, cho vay, mua, bán, giao dịch hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan.

13. Một số nội dung khác.



IV. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng 31/3/2025 hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.

V. Đăng ký tham gia Đại hội:

Quý cổ đông sau khi nhận được thông báo này, đề nghị gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty trước 16h30 ngày 15/4/2025 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN, ô số 16 lô B 17 Khu đô thị cột 5, cột 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0203.3518 069 (hoặc liên hệ anh Nguyễn Hoàng Quân – Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty; ĐT: 0913.218.829).

VI. Tài liệu gửi kèm theo thông báo gồm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Lưu ý: Ngoài các tài liệu trên, Quý cổ đông có thể tham khảo tài liệu trên địa chỉ Website của Công ty: www.vantaithuytkv.vn.

Quý cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty trước 16h30 ngày 14/4/2025.

Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Quý cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

- + Giấy CCCD hoặc hộ chiếu;
- + Giấy ủy quyền dự họp bản gốc.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Ủy viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ủy Ban CKNN, Sở giao dịch CKHN;
- Lưu HĐQT Cty, Vthư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Úy



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Thời gian: 8h30 ngày 18/4/2025



TT	NỘI DUNG	NGƯỜI GIỚI THIỆU	NGƯỜI TRÌNH BÀY	HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT
I	Ôn định tổ chức, chào cờ, giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa đại hội		Bà Trần Thị Thanh Loan	
II	Giới thiệu: Thư ký; Ban kiểm phiếu và Nội dung Đại hội. Mời Chủ tọa lên Điều hành Đại hội		Bà Trần Thị Thanh Loan	Thẻ biểu quyết
III	Đọc báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Trần Thế Nam - KSV	
IV	Thông qua Quy chế làm việc	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Hoàng Văn Thương	Thẻ biểu quyết
V	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động HĐQT năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025		Bà Trần Thị Thu Hiền - UV HĐQT	Thẻ biểu quyết
VI	Báo cáo của Ban kiểm soát về Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc; Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Bà Bùi Thị Linh - Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
VII	Báo cáo Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025			



VIII	Báo cáo của Công ty			
	1. Thông qua Kết quả SXKD 2024 và Kế hoạch SXKD 2025 2. Thông qua tăng vốn Điều lệ Công ty 3. Thông qua chủ trương tham gia đấu giá mua 07 tài sản của TKV tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá Quảng Ninh 4. Thông qua chủ trương đầu tư đóng mới Tàu biển trọng tải 30.000 DWT. 5. Thông qua hoàn thiện Dự án 03 tàu 3000 DWT và 01 tàu 2000 DWT. 6. Thông qua Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán 7. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 8. Thông qua quyết toán thù lao các Thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2024 và Phương án trả thù lao 2025	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Nguyễn Thành Công - Giám đốc	Thẻ biểu quyết



	9. Thông qua một số Hợp đồng vay, cho vay, mua bán giao dịch hàng hóa các bên có liên quan			
IX	Hội đồng quản trị Công ty phát biểu định hướng kế hoạch phát triển của Công ty		Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	
X	Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	Ông Nguyễn Hoàng Quân - Thư ký	Thẻ biểu quyết
XI	Kết thúc Đại hội		Ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa	

TM. BAN TỔ CHỨC



NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Ngày 16/4/2025

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính năm 2024.
3. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
4. Thông qua tăng vốn Điều lệ Công ty.
5. Thông qua chủ trương tham gia đấu giá mua 07 tài sản trong đó 05 vỏ tàu 3000 tấn và 02 Hệ máy động lực 7000 DWT của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
6. Thông qua dự án đầu tư đóng mới Tàu biển trọng tải 30.050 tấn.
7. Thông qua hoán cải hoàn thành 03 tàu biển trọng tải 3000 tấn và 01 tàu biển 2000 tấn.
8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
9. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024.
10. Thông qua Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
11. Thông qua quyết toán thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký và phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2025.
- 12 Thông qua hợp đồng vay, cho vay, mua, bán, giao dịch hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan.
13. Một số nội dung khác.

Số: 167 /BC – HĐQT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN (sửa đổi) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 và đề ra phương hướng nhiệm vụ của HĐQT Công ty năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2024.

Ngay từ đầu năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên trong Hội đồng và tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng vận chuyển, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2024 như sau:

Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than; Giá cước vận chuyển hàng ngoài than thấp, không có hiệu quả; nguồn hàng vận chuyển khó khăn

Hội đồng quản trị Công ty duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện được 15 cuộc họp, ban hành 15 Nghị quyết và một số các văn bản khác để thông qua các nội dung chủ yếu như:

- Phê duyệt Kết quả sản xuất kinh doanh 2023.
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024;
- Phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2023.
- Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2024.
- Phê duyệt phương án vay vốn các ngân hàng.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương của Công ty.
- Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương.
- Phê duyệt Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Thông qua thanh toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và phương án trả thù lao 2024.

- Thông qua Kế hoạch SXKD 2024 của Công ty.
- Thông qua Kế hoạch sửa chữa lớn các tàu biển Công ty.
- Thông qua các Hợp đồng vay vốn giữa các Công ty Vận tải thủy, Việt Thuận, Phương Trang.....
- Thông qua bầu Chủ tịch HĐQT và phân công các Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
- Thông qua Hợp đồng mua tàu biển Việt Thuận 235-02 trọng tải toàn phần 25.825 MT.
- Thông qua Dự án đầu tư đóng mới 04 đoàn sà lan tàu đẩy trọng tải 5.600 tấn.
- Thông qua họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.
- Thông qua sắp xếp công tác tổ chức cán bộ trong Công ty.

Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên. Các thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính SXKD 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2024	So sánh (%) với KH
I	Tổng Sản lượng	Tấn	3.902.500	3.948.668	101,18
II	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.599.681	1.604.805	100,32
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	194.004	245.643	100,63
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.002	15.506	221,45
V	Lao động bình quân	Người	150	146	92,57
VI	Tiền lương bình quân	ngàn/ng/th	18.894	19.447	102,93

57006
CÔNG
CỔ PH
VẬN TẢI
VINAC
ONG - T.

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu, tăng cường công tác thị trường. Do vậy năm 2024, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra với lợi nhuận trước thuế **15. 506** triệu đồng.

Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên và đánh giá: Các thành viên Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025:

* Những chỉ tiêu chính trong Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2025	Ghi chú
I	Tổng Sản lượng	Tấn	4.660.300	
II	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.722.948	
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	264.738	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.018	
V	Lao động bình quân	Người	154	
VI	Tiền lương bình quân	nghìn/ng/th	20.766	

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 như sau:

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

+ Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Chỉ đạo điều hành khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng chiều về.

+ Chỉ đạo thực hiện các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa để tiết giảm chi phí, giảm giá thành.

+ Hàng quý, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

Trên đây là toàn bộ những nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2024, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI THỦY
VINACOMIN

TP. HÀ LONG - T. QUẢNG NINH

Trịnh Trung Ủy

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY-VINACOMIN
V/v Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty
Thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023;

Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD của Ban giám đốc;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO - Việt Nam thực hiện;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:

Phần 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ngày 10/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã bầu bà Bùi Thị Linh làm trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, gồm: Bà Bùi Thị Linh - Trưởng Ban (Kiêm nhiệm); Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên (Kiêm nhiệm); Ông: Trần Thế Nam - Thành viên (Kiêm nhiệm).

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban Kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp

với các thành viên trong ban kiểm soát và hệ thống kiểm soát Công ty mẹ (Công ty TNHH Việt Thuận) để thực thi nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát chủ động trong các lĩnh vực được phân công nhưng thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc bằng điện thoại, Zalo, Email.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban GD Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

Mỗi quý Ban kiểm soát họp 1 lần (*trừ trường hợp đột xuất*) để rút kinh nghiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty:

Năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban.

Cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của Ban GD điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước.
- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Giám sát Ban GD Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ của Công ty mẹ Việt Thuận.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban GD Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban GD và các cuộc họp khác của Công ty (*khi được mời*) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban GD Công ty.

Phần 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2024 HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Chỉ đạo Ban GD điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước.

Năm 2024, HĐQT tổ chức 15 cuộc họp thường kỳ và đột xuất (Họp trực tiếp hoặc trực tuyến qua mạng), ban hành 15 Nghị quyết, và nhiều quyết định, văn bản quản lý liên quan đến nhiều lĩnh vực Quản lý điều hành SXKD của Công ty.

Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho công tác quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban GD và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư, Tài chính, Tổ chức cán bộ và quản lý nội bộ... thuộc thẩm quyền đồng thời giám sát quá trình triển khai thực hiện.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2024 Ban GD Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng... được thực hiện theo Quy chế, qui định Công ty và văn bản pháp luật của Nhà Nước .

Thực hiện Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quản lý khác của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2024, hoạt động SXKD của Công ty vẫn bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế chung của cả nước. Hoạt động chế biến kinh doanh than không có dẫn đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh than đều giảm so với các năm trước.

Tiếp tục triển khai giám sát dự án đóng mới 06 đoàn sà lan trong tải 5600DWT

Để khắc phục khó khăn nêu trên, HĐQT và Ban GD điều hành Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, tích cực chỉ đạo điều hành Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và Nghị quyết ĐHCĐ Công ty đề ra, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được Cụ thể như sau:

- Sản lượng vận tải và thuê tàu: 3.544.200 tấn; đạt 100,33% kế hoạch năm và bằng 96,52% cùng kỳ.
- Sản lượng kinh doanh than: 418.244 tấn; đạt 113,04% kế hoạch năm; bằng 278,60% cùng kỳ.
- Doanh thu 1.588.451 triệu đồng. Trong đó: Doanh thu vận tải và thuê tàu: 542.557 triệu đồng, Doanh thu kinh doanh than: 1.037.692 triệu đồng; Doanh thu khác: 8.202 triệu đồng. Bằng 99,52% kế hoạch năm; 145,49% cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 15.506 triệu đồng, bằng 221,45% kế hoạch năm; 75,07% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế : 12.214 triệu đồng.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Năm 2024, tình hình thế giới có nhiều biến động bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như lạm phát toàn cầu bùng nổ, giá dầu biến động khó lường, ...vì vậy ban kiểm soát khuyến nghị HĐQT, Ban giám đốc lưu tâm bám sát diễn biến của thị trường để có các giải pháp ứng phó kịp thời và phù hợp.

Khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng hai chiều.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc phải thường xuyên tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

Phần 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2024

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu, tài liệu và nội dung báo cáo của HĐQT và Ban GD Công ty đã báo cáo. Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO - Việt Nam thực hiện.

- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực Kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán BDO - Việt Nam cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định;

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, lập và gửi báo cáo tài chính đúng mẫu biểu đúng quy định. Bộ máy kế toán được thực hiện tập trung, đảm bảo phù hợp với mô hình sản xuất và tổ chức quản lý của Công ty;

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo Thông tư 200/2014/BTC. Phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ đúng chế độ.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả.... theo qui định của Nhà nước. Năm 2024 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán;

- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo qui định.

Tóm lại: Ban kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính của Công ty do đồng chí Giám đốc báo cáo thông qua đại hội. Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty đã báo cáo, đã được kiểm toán BDO thực hiện là khách quan và trung thực.

Ban kiểm soát Công ty Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Kính thưa Đại hội:

Năm 2024 các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, cổ đông Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lợi dụng địa vị, chức vụ và quyền hạn để sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông và người lao động về tình hình hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban GD và Các cán bộ quản lý khác trong Công ty

Để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, hỗ trợ, động viên của Ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các cổ đông và các phòng ban quản lý Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin trân trọng cảm ơn sự sự tin tưởng của các Cổ đông, sự phối hợp của các HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban trong Công ty và hy vọng rằng năm 2024

Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Linh



Số: 168 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thực hiện Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về Kết quả sản xuất kinh doanh 2024, Kế hoạch sản xuất 2025 của Công ty như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2024:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

* *Thuận lợi:*

- Công ty tiếp tục được Tập đoàn quan tâm, tạo điều kiện.
- Sự hợp tác và tạo điều kiện của các đơn vị trong TKV và ngoài ngành.
- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng lòng chia sẻ khó khăn, gắn bó với Công ty cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

* *Khó khăn:*

- Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than.

- Giá cước vận chuyển thấp, không có hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024:

a. Tổng sản lượng:	3.948.668 tấn.
* Sản lượng vận tải và thuê tàu:	3.530.424 tấn
* Sản lượng kinh doanh than:	418.244 tấn
b. Tổng Doanh thu:	1.604.805 triệu đồng
- Doanh thu vận tải và thuê tàu:	563.865 triệu đồng.
- Doanh thu kinh doanh than:	1.040.940 triệu đồng
c. Giá trị sản xuất:	245.643 triệu đồng
- GTSX vận tải và thuê tàu	204.272 triệu đồng.
- GTSX kinh doanh than:	41.371 triệu đồng
d. Lợi nhuận trước thuế:	15.506 triệu đồng
e. Thu nhập bq:	19.447.000 đ/người/tháng.

(Có biểu tổng hợp các chỉ tiêu kèm theo)

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Tổng sản lượng:	4.660.300 tấn
* Sản lượng vận tải và thuê tàu:	3.426.810 tấn
* Sản lượng kinh doanh than:	500.000 tấn
2. Tổng doanh thu:	1.722.948 triệu đồng
3. Giá trị sản xuất:	264.738 triệu đồng.
4. Lợi nhuận:	18.018 triệu đồng.
5. Thu nhập bình quân:	20.766.000 đ/ng/tháng.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KH-VT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Ủy

06474
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI THỦY
VINACOMIN
CÔNG - T.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024 (Điều chỉnh)	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2025
1	2	3	4	4	5=4/3	6
I	KHỐI LƯỢNG	Tấn	3.902.500	3.948.668		3.926.810
1	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	3.532.500	3.530.424		3.426.810
1.1	Vận tải biển					
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	532.500	544.535	102,26	701.810
	Trong đó : + Tàu của Vận tải thủy	Tấn				330.400
	+ Tàu biển thuê TKV	Tấn	532.500	544.535	102,26	371.410
1.2	Thuê tàu vận chuyển than					
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	3.000.000	2.985.889	99,53	2.725.000
2	Khối lượng than kinh doanh	Tấn	370.000	418.244	113,04	500.000
	+ Than tự doanh	"	370.000	418.244	113,04	500.000
II	TỔNG THU	Tr. đồng	1.599.681	1.604.805	100,32	1.727.948
1	Vận tải và thuê tàu	Tr. đồng	561.121	563.865	100,49	627.948
	a- Doanh thu vận tải thủy	Tr. đồng	138.421	140.361	101,40	150.418
	a.1- Vận tải biển	Tr.đồng	138.421	140.361	101,40	150.418
	Trong đó : + Tàu biển của Vận tải thủy	Tr.đồng	29.438	29.438	100,00	63.925
	+ Tàu biển thuê TKV	Tr.đồng	108.983	110.923	101,78	86.493
	b- Doanh thu thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	407.200	404.445	99,32	473.530
	* Giá vốn thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	389.800	342.409	87,84	460.355
	c- Doanh thu đại lý tàu biển	Tr.đồng	2.000	2.022	101,10	2.000
	* Giá vốn đại lý tàu biển	Tr.đồng	250	147	58,80	250
	d- Thu nhập HĐTC, Khác	Tr.đồng	13.500	17.037	126,20	2.000
2	Kinh doanh than	Tr.đồng	1.038.560	1.040.940	100,23	1.100.000
	a. Doanh thu kinh doanh than	Tr.đồng	1.035.060	1.037.692	100,25	1.100.000
*	* Giá vốn kinh doanh than	Tr.đồng	998.627	996.321	99,77	1.000.605
	b. Thu nhập HĐTC, khác	Tr.đồng	3.500	3.248	92,80	
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	194.004	245.643	126,62	264.738
1	Vận tải và thuê tàu	Tr.đồng	157.571	204.272	129,64	165.343
	Vận tải biển	Tr.đồng	138.421	140.361	101,40	150.418
	Trong đó : + Tàu biển của Vận tải thủy	Tr.đồng	29.438	29.438	100,00	63.925
	+ Tàu biển thuê TKV	Tr.đồng	108.983	108.983	100,00	86.493
	Thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	17.400	62.036	356,53	13.175
	Đại lý tàu biển		1.750	1.875	107,14	1.750
2	Kinh doanh than	Tr.đồng	36.433	41.371	113,55	99.395
IV	Giá trị gia tăng (GDP)	Tr.đồng	40.281	53.928	133,88	89.391
	- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	7.393	13.199	178,53	29.880
	- Tiền lương	"	34.009	34.071	100,18	38.375
	- Bảo hiểm XH, Y tế, KPCĐ	"	2.694	2.882	106,98	3.117
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	7.002	15.506	221,45	18.018
	Trong đó : + Vận tải và thuê tàu	"	(3.815)	3.776		2.806
	+ Kinh doanh than	"	10.817	11.730	108,44	15.212
5	Lao động, thu nhập, tiền lương					
5.1	Lao động trong danh sách	Người	150	146		154
	Lao động bình quân	"	150	146		154
	+ Viên chức quản lý	"	3	3		4
	+ Người lao động	"	147	143		150
5.2	Tiền lương bình quân toàn Công ty	1000đ/ng-thg	18.894	19.447	102,93	20.766

Số: 174 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thông qua tham gia Đấu giá mua 07 tài sản gồm 05 vỏ tàu
và 02 hệ máy tàu biển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản
Việt Nam tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về việc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh thông báo mở bán đấu giá tài sản vào ngày 14/3/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gồm 07 gói tài sản trong đó 05 vỏ tàu trọng tải 2000 – 3000 DWT và 02 hệ máy động lực tàu thủy 7.000 DWT với giá khởi điểm chưa bao gồm thuế VAT là **167.541.598.127** đồng (Một trăm sáu bảy tỷ, năm trăm bốn một triệu, năm trăm chín tám ngàn một trăm hai bảy đồng), cụ thể như sau:

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển đội tàu của Công ty Cổ phần Vận tải thủy Vinacomin năm 2025 và các năm tiếp theo. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 xem xét thông qua cho Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin tham gia đấu giá tài sản tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh ngày 14/3/2025 để đấu giá tài sản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gồm 07 gói tài sản (trong đó 05 vỏ tàu trọng tải 2000 – 3000 DWT và 02 hệ máy động lực tàu thủy 7.000 DWT) với giá khởi điểm chưa bao gồm thuế VAT là **167.541.598.127** đồng (Một trăm sáu bảy tỷ, năm trăm bốn một triệu, năm trăm chín tám ngàn một trăm hai bảy đồng), cụ thể như sau:

* Tài sản 05 vỏ tàu trọng tải 2000 – 3000 DWT là **82.475.159.762** đồng (Tám mươi hai tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm năm mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi hai đồng), gồm có:

- | | |
|--|----------------------|
| - Vỏ tàu Hoàng Anh 18 (Vinacomin 08): | 9.631.309.751 đồng |
| - Vỏ tàu Quang Đỉnh 01 (Vinacomin 11): | 15.526.722.537 đồng |
| - Vỏ tàu Tấn Hưng 07 (Vinacomin 12): | 11.101.622.438 đồng |
| - Vỏ tàu Sông Ninh 01 (Vinacomin 09): | 22.131.271.604 đồng |
| - Vỏ tàu Sông Ninh 02 (Vinacomin 10): | 24.084.233.432 đồng. |

* Tài sản 02 hệ máy động lực tàu thủy 7.000 DWT là **85.066.438.365** đồng (Tám mươi lăm tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm sáu mươi lăm đồng) gồm có:



- | | |
|--------------------|----------------------|
| - Máy tàu Sài Gòn: | 41.425.435.249 đồng |
| - Máy tàu Đà Nẵng: | 43.641.003.116 đồng. |

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Ủy



Số: 169 /TTr-VWTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Dự án đầu tư
đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

- Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin đã thông qua chủ trương Công ty mua lại 02 hệ động lực tại Trung tâm dịch vụ đấu giá Quảng Ninh; Công ty đã tham gia đấu giá và đã trúng đấu giá mua 02 hệ động lực; Trên cơ sở trúng đấu giá, Công ty đã lập Dự án đầu tư đóng mới tàu 30.000 DWT.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự án đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT với các nội dung chính như sau:

1 Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT - Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

3. Mục tiêu đầu tư: Để nâng cao năng lực vận tải bằng đường biển của Công ty, phát triển kinh doanh vận tải, chủ động điều độ vận tải hợp lý nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT; Tàu có ký hiệu thiết kế: **S300N-01** và có các thông số kỹ thuật chính như sau:

Chiều dài lớn nhất:	175,00 m
Chiều dài thiết kế:	165,6 m
Chiều rộng thiết kế:	28,60 m
Chiều cao mạn:	12,90 m
Mớn nước thiết kế:	8,90 m
Trọng tải toàn phần:	30.000 tấn
Thuyền viên:	22 người
Máy chính:	02 máy 6N330-EN 2574 KW, 620 rpm
Cấp tàu:	*VRH EQCC *VRM
Phân cấp:	Đăng kiểm Việt Nam (VR)
Vùng hoạt động	Biển nội địa



5. Địa điểm đầu tư: Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

6. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư

518.970.907.000VNĐ.

Trong đó:

Chi phí đóng mới tàu	473.489.412.000 VNĐ.
Lãi vay trong quá trình đóng mới	21.307.024.000 VNĐ.
Lệ phí trước bạ	500.000.000 VNĐ.
Chi phí dự phòng	23.674.471.000 VNĐ.

7. Đơn vị thi công đóng mới: Công ty Cổ phần Đóng tàu Thái Bình Dương.

Hội đồng Quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua dự án và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị công ty phê duyệt Hợp đồng thi công đóng mới tàu và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. *TS*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban KS (B/c);
- Lưu HĐQT, VT.



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Trung Ủy

4745
NG T
Ổ PHÂN
TÀI T
NACOM
NG - T.C

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ ĐÓNG MỐI TÀU VẬN TẢI BIỂN TRONG TẢI 30.000 TẤN

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	CHI PHÍ ĐÓNG MỐI				420.670.920.000
I	VẬT TƯ - KIM KHÍ	Tàu	1	106.139.770.000	106.139.770.000
II	THIẾT BỊ BOONG - MÁY	Tàu	1	143.453.150.000	143.453.150.000
III	NHÂN CÔNG CHẾ TẠO - LẮP ĐẶT	Tàu	1	160.968.000.000	160.968.000.000
IV	SƠN + DUNG MÔI	Tàu	1	9.500.000.000	9.500.000.000
V	CHI PHÍ VẬN CHUYỂN, BỐC XẾP VẬT TƯ, THIẾT BỊ	Tàu	1	610.000.000	610.000.000
B	CHI PHÍ KHÁC				9.774.000.000
1	Thiết kế cơ bản	Tàu	1	3.024.000.000	3.024.000.000
2	Thiết kế Công nghệ	Tàu	1	4.000.000.000	4.000.000.000
3	Siêu âm, chụp phim đường hàn	Tàu	1	300.000.000	300.000.000
4	Giám sát của Đăng Kiểm	Tàu	1	550.000.000	550.000.000
5	Giám sát của Chủ đầu tư (tạm tính)	Tàu	1	400.000.000	400.000.000
6	Nghiệm thu, thử tải, bàn giao ...	Tàu	1	1.500.000.000	1.500.000.000
	CỘNG: (A + B)				430.444.920.000
	THUẾ VAT 10%				43.044.492.000
C	TỔNG CỘNG				473.489.412.000
	Lãi vay trong quá trình đóng mới				21.307.024.000
	Lệ phí trước bạ (không quá 500 triệu)				500.000.000
	Chi phí dự phòng (5% x C)				23.674.471.000
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ				518.970.907.000
Năm trăm mười tám tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, chín trăm linh bảy nghìn đồng					



Số: 170 /TTr-VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Dự án đầu tư
Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

- Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin đã thông qua chủ trương Công ty mua lại 05 vỏ tàu tại Trung tâm dịch vụ đấu giá Quảng Ninh; Công ty đã tham gia đấu giá và đã trúng đấu giá mua 05 vỏ tàu; Trên cơ sở trúng đấu giá, Công ty đã lập dự án đầu tư Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT.

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự án đầu tư Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT với các nội dung chính như sau:

1 Tên dự án đầu tư: Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT - Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

3. Mục tiêu đầu tư: Để nâng cao năng lực vận tải bằng đường biển của Công ty, phát triển kinh doanh vận tải, chủ động điều độ vận tải hợp lý nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư 03 tàu 3.000 DWT cấp tàu không hạn chế vùng biển Việt Nam và 01 tàu 2.000 DWT cấp tàu hạn chế III – Biển nội địa; Tàu có các thông số kỹ thuật chính như sau:

Số TT	Thông số kỹ thuật	Tàu Sông Ninh 01	Tàu Sông Ninh 02	Tàu Quang Đỉnh 01	Tàu Hoàng Anh 18
1	Ký hiệu thiết kế	A30- 10	A31-10	QĐ-01	QĐ-01
2	Giấy CNTK số	0199/08QP	198/08QP	261/07QP	261/07QP
3	Chiều dài lớn nhất:	79,80 m	79,80 m	79,6m	79,6m
4	Chiều dài hai trụ:	74,80 m	74,80 m	74,8m	74,8m
5	Chiều rộng thiết kế:	12,80 m	12,80 m	12,8m	12,8m
6	Cấp tàu-tuyến	Không hạn chế vùng biển Việt Nam			Hạn chế III – Biển nội địa

5. Địa điểm đầu tư: Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

6. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư

255.999.685.624 VNĐ.

Trong đó:

Chi phí hoàn thiện tàu Sông Ninh 01	69.964.979.566 VNĐ.
Chi phí hoàn thiện tàu Sông Ninh 02	70.172.787.166 VNĐ.
Chi phí hoàn thiện tàu Quang Đình 01	65.827.401.765 VNĐ.
Chi phí hoàn thiện tàu Hoàng Anh 18	50.034.517.128 VNĐ.

Hội đồng Quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua dự án và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị công ty phê duyệt Hợp đồng thi công đóng mới tàu và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. *TC*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban KS (B/c);
- Lưu HĐQT, VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Trung Úy

58 - C.T.C.P
TY
AN
THỦY
OMIN
T. QUẢNG NINH

CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY- VINACOMIN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 171 /TTr - VWTC	Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO với những nội dung chính như sau:

• TÀI SẢN:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Tiền và các khoản tương đương Tiền	174.531.648.559
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.169.292.383
- Các khoản phải thu	15.000.000.000
- Hàng tồn kho	143.114.436.862
- Tài sản ngắn hạn khác	9.356.778.008
	4.891.141.306

2. Tài sản dài hạn:

- Các khoản phải thu dài hạn	309.237.596.170
- Tài sản cố định:	56.617.000.000
+ Tài sản cố định hữu hình	231.795.457.842
+ Tài sản cố định thuê tài chính	231.795.457.842
+ Tài sản cố định vô hình	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.419.055.845
- Bất động sản đầu tư	
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.260.000.000
+ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	
+ Đầu tư dài hạn khác	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	
- Tài sản dài hạn khác	17.146.082.483

TỔNG CỘNG TÀI SẢN:

483.769.244.729

B. NGUỒN VỐN

1, Nợ phải trả:

- Nợ ngắn hạn	258.932.513.738
- Nợ dài hạn	112.365.890.729
	146.566.623.009

2, Vốn chủ sở hữu:

224.836.730.991

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	734.747.581
- Quỹ đầu tư phát triển	111.887.496.968
- Quỹ Dự phòng tài chính	
- Lợi nhuận chưa phân phối	12.214.486.442
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	483.769.244.729
C. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.588.451.478.188
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ	1.588.451.478.188
4. Giá vốn hàng bán	1.535.870.467.661
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	52.581.010.527
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.635.952.080
7. Chi phí hoạt động tài chính	8.657.529.986
8. Chi phí bán hàng	25.169.207.034
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.835.712.704
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.554.512.883
11. Thu nhập khác	2.834.394.994
12. Chi phí khác	1.883.353.677
13. Lợi nhuận khác	951.041.317
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	15.505.554.200
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.291.067.758
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	12.214.486.442
D. CÒN PHẢI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH	
1. Thuế	1.691.067.758
Thuế GTGT bán Hàng nội địa	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.691.067.758
Các khoản Thuế khác	0
2. Các khoản phải nộp khác	
TỔNG CỘNG	
E. LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC	1.308.480.000

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Ủy

Số: 165 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Thực hiện Điều lệ Công ty về việc phân phối kết quả kinh doanh hàng năm. Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN như sau :

- Tổng doanh thu năm 2024 :	1.604.921.825.262 đồng
- Tổng chi phí năm 2024:	1.589.416.271.062 đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024:	15.505.554.200 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	12.214.486.442 đồng
- Tổng vốn góp đến ngày 31/12/2024 :	100.000.000.000 đồng

Công ty dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại đến 31/12/2024 như sau:

1. Chia cổ tức (10,3% Vốn điều lệ)	= 10.300.000.000 đồng
2. Trích lập Quỹ Phúc lợi	= 836.730.991 đồng
3. Trích lập quỹ Khen thưởng	= 400.000.000 đồng
4. Trích lập quỹ thưởng HĐQT, VCQL	= 300.000.000 đồng
5. Trích quỹ đầu tư phát triển	= 377.755.451 đồng
Tổng cộng	= 12.214.486.442 đồng

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.



Trịnh Trung Ủy

CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY VINACOMIN
Ban kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 166 /TTr - VWTC

Hạ Long, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thuê đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi : Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin

Thực hiện Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin đã được Đại hội đồng thường niên thông qua ngày 21/04/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán BDO Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Icon4, 243 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội.

Năng lực: Là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với các Công ty cổ phần đại chúng đã thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán và thực tế đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty qua nhiều năm.

Ban kiểm soát kính trình để Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Các CĐ Cty;
- Các TV HĐQT;
- Lưu Ban KS, Văn thư.



Bùi Thị Linh

Số: 172 /TTr-VWTC

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024
và phương án trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN trình Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt một số nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024:

Căn cứ quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty; trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Thù lao thực trả đối với thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2024 được thanh toán như sau:

Chức danh	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
1. Chủ tịch HĐQT công ty	64.800.000	64.800.000	
2. Ủy viên HĐQT công ty	232.800.000	232.800.000	
3. Trưởng ban kiểm soát	58.200.000	58.200.000	
4. Ủy viên BKS công ty	98.400.000	98.400.000	
Cộng cả năm	454.200.000	454.200.000	

2. Kế hoạch trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty Công ty năm 2025:

2.1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty:

Chức danh	Số người	Tiền thù lao được hưởng (đ/ng.tháng)	Tổng tiền thù lao tháng (đồng)	Ghi chú
1. Chủ tịch HĐQT Công ty	1	5.000.000	5.000.000	
2. Ủy viên HĐQT Công ty	4	3.500.000	14.000.000	
3. Trưởng ban kiểm soát công ty	1	3.000.000	3.000.000	
4. Kiểm soát viên công ty	2	2.500.000	5.000.000	
Cộng tháng			27.000.000	
Cộng cả năm			324.000.000	

b) Người phụ trách quản trị công ty:

Chức danh	Số người	Tiền thù lao được hưởng (đồng/ tháng)	Ghi chú
Người phụ trách quản trị công ty	1	2.500.000	
Cộng cả năm		30.000.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt và giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện./.

- Nơi nhận:
- Như kính gửi;
 - Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Uý



CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 173 /TTr- VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Hợp đồng mua bán, dịch vụ, vận chuyển, vay, cho vay
năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải thủy – vinacomin.

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-VWTC ngày 18/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành Quy chế tài chính trong Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Thông qua các Hợp đồng năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN với các bên liên quan. Cụ thể như sau:

- Hợp đồng vận chuyển số 01/HĐVC/TB/2024/VTT-VT năm 2024 - 2025 giữa Công ty với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận . Mã số thuế 5700562451
- Hợp đồng vận chuyển số 03/HĐVC/TB/2025/VTT-VT năm 2025 giữa Công ty với Công ty TNHH Việt Thuận Hotel . Mã số thuế 0101806036

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Ủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN NĂM 2025

Số: 03/HĐVC/TB/2025/VTI-VTH

- Căn cứ Luật dân sự năm 2015, Luật Thương mại 2005, Bộ Luật Hàng Hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi tương ứng hiện hành.
- Căn cứ nhu cầu và năng lực vận chuyển của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Thành phố Hạ Long, chúng tôi gồm

Bên thuê vận chuyển: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THUỶ-VINACOMIN
(gọi tắt là **Bên A**)

Địa chỉ: Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3820567 Fax: 0203 3518 322/059

Tài khoản: 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Quảng Ninh
: 448.5066.888 tại BIDV – CN Hạ Long

Mã số thuế: 5 7 0 0 6 4 7 4 5 8

Do ông: **Phạm Thế Trọng Toàn** – Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

Bên vận chuyển: CÔNG TY TNHH VIỆT THUẬN HOTEL
(gọi tắt là **Bên B**)

Trụ sở tại: Số 228, phố Hoàng Ngân, tổ 9, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 0983 301607/ 02433565858

Tài khoản: 2121986666 tại NH BIDV – Chi nhánh Tây Hồ

Tài khoản: 388886898689 tại NH MB – Chi nhánh Uông Bí

Mã số thuế: 0101806036

Do bà: **Trịnh Thị Thùy Linh** - Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng vận chuyển than năm 2025 với các điều khoản sau:

Điều 1. Tên hàng, khối lượng, tuyến vận chuyển và đơn giá vận chuyển

1.1- Tên hàng: than cám các loại.

1.2- Khối lượng (dự kiến): 500.000 tấn ($\pm 20\%$)

Căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế hợp lý và nhu cầu của khách hàng mua than, hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển cho phù hợp.

1.3- Tuyến vận chuyển và đơn giá: như phụ biểu kèm theo.

1.4- Cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh giá cước của TKV theo sự biến động của giá nhiên liệu và/hoặc theo sự thỏa thuận bằng các phụ lục hợp đồng bổ sung được hai bên ký.

Điều 2. Phương tiện vận chuyển

2.1. Phương tiện vận chuyển.

+ Đối với tuyến vận chuyển đi NĐ Vũng Áng 1: Tàu biển và/hoặc tàu SB có trọng tải tối thiểu 20.000 DWT, tối đa 30.000 DWT, có đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định món nước, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại hai đầu bến. Để phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng và thiết bị dỡ hàng tại cảng dỡ của NMNĐ ưu tiên những phương tiện vận chuyển có tải trọng

3.1- Phương pháp xác định khối lượng: Giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước hoặc bằng cân (căn cứ vào phương pháp xác định khối lượng giữa TKV và khách hàng mua than).

3.2- Độ ẩm giao nhận:

Tại cảng xếp hàng: Là độ ẩm thực tế tại cảng xếp hàng. Độ ẩm tiếp nhận không lớn hơn 13%. Trường hợp độ ẩm đầu nguồn lớn hơn 13% thì thực hiện theo thỏa thuận và có sự thống nhất của các bên liên quan (Bên bán than, Mua than, vận chuyển).

3.3- Tỷ lệ hao hụt (mức trần) trong quá trình giao nhận, vận chuyển: như Phụ biểu kèm theo.

Chênh lệch hao hụt được tính như sau: khối lượng chênh lệch hao hụt bằng khối lượng rót hàng tại đầu nguồn tương ứng với độ ẩm thực tế tại cảng rót (theo giấy chứng nhận giám định khối lượng, chất lượng than cảng rót) trừ khối lượng giao nhận cuối nguồn được quy về độ ẩm tại đầu nguồn, cách tính quy đổi theo các TCVN hiện hành.

Điều 4. Năng suất xếp và dỡ hàng

Thời gian xếp/dỡ hàng/thưởng, phạt dôi nhật:

- Tại cảng xếp hàng: CQD (không thưởng, không phạt, tốc độ xếp, dỡ hàng theo tập quán phổ biến của cảng).

- Tại cảng dỡ hàng: theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên Mua hàng.

Điều 5. Thời gian làm hàng và vận chuyển

5.1- Khi tàu đến vị trí neo chờ vào cầu (khu vực qui định của cảng) đại diện phương tiện trao thông báo sẵn sàng làm hàng (N.O.R) để xếp/dỡ hàng trong giờ làm việc buổi sáng (từ 08:00 đến 12:00 giờ), buổi chiều (từ 13:00 đến 17:00 giờ) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Bảy trừ chủ nhật, ngày lễ, tết), thời gian làm hàng được tính như sau:

+ Tại cảng xếp: Nếu N.O.R trao vào buổi sáng trước 12:00 giờ, thời gian làm hàng sẽ được tính từ 13:00 giờ cùng ngày, trường hợp N.O.R trao sau 12:00 giờ thì thời gian làm hàng sẽ được tính vào 08:00 giờ sáng ngày hôm sau.

Do phải làm mẫu chất lượng hàng tại cảng xếp, nên thời gian xếp hàng được cộng thêm tối đa là 12 giờ để tính thời gian làm hàng tại cảng xếp. Nếu thời gian làm mẫu dưới 12 giờ thì tính theo số giờ thực tế.

+ Tại cảng dỡ: Sau khi tàu cập cảng, đại diện của TKV, khách hàng cùng với đại diện phương tiện kiểm tra kẹp chì và mở hầm hàng tiến hành lấy mẫu, giám định khối lượng, giám định chất lượng, (thời gian này không quá 24 giờ kể từ khi tàu cập cảng, không tính thời gian làm hàng) và sau đó tiến hành dỡ hàng.

5.2- Thay đổi thời gian xếp hàng: Trường hợp cần thay đổi thời gian xếp hàng, trong thời gian không dưới 07 ngày trước thời hạn xếp hàng (đã có laycan) trước đó, Bên A gửi thông báo đề nghị sửa đổi ngày xếp hàng chậm lại/hoặc nhanh hơn để Bên B có thời gian điều chỉnh lịch tàu cho phù hợp.

Điều 6. Khối lượng tính cước, thanh toán

6.1- Khối lượng tính cước: là khối lượng than giao nhận tại cảng dỡ hàng tương ứng với độ ẩm thực tế (theo Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng tại cảng dỡ hàng).

Khối lượng tính cước tuyến vận chuyển đi Nhà máy nhiệt điện BOT Vĩnh Tân 1: là khối lượng được xác định trong Chứng thư khối lượng tại cảng xếp hàng.

6.2 - Thanh toán:

6.2.1- Chứng từ thanh toán gồm:

+ Vận tải đơn.

+ Biên bản giao nhận than tại các địa điểm trả hàng.

+ Hoá đơn giá trị gia tăng cước vận chuyển.

+ Các giấy tờ hàng hoá khác (nếu có)

Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 8. Miễn bồi thường, bồi thường

8.1- Bồi thường:

(a) Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hoá bị tổn thất bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sau: sai sót của thuyền trưởng, thủy thủ trong quá trình điều khiển phương tiện, va chạm với bên thứ ba, lỗi kỹ thuật của phương tiện, Bên vận chuyển vi phạm luật Hàng hải hoặc luật giao thông đường thủy nội địa, sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn, làm thay đổi thiết kế kỹ thuật của phương tiện, xếp hàng quá tải, làm mất niêm phong kẹp chì dẫn đến mất/tổn thất than...

(b) Trường hợp hàng hoá bị tổn thất và/hoặc bị giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng và/hoặc để hàng hoá hao hụt vượt quá mức trần qui định tại mục 3.3 Điều 3, thì Bên vận chuyển phải bồi thường cho Bên A 100% giá trị khối lượng than tổn thất và/hoặc hao hụt quá tỷ lệ qui định hoặc giá trị chênh lệch giá than do giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng, theo giá hồ sơ thanh toán của lô hàng tại thời điểm xảy ra tổn thất.

(c) Trường hợp độ ẩm của than tăng thêm trong quá trình giao nhận, vận chuyển do lỗi của Bên vận chuyển thì Bên thuê vận chuyển được quyền xem xét việc tạm dừng khai thác phương tiện vi phạm và/hoặc chấm dứt hợp đồng với Bên vận chuyển (trường hợp vi phạm nhiều lần và nghiêm trọng).

Khi phát sinh việc độ ẩm của than tăng do lỗi của Bên vận chuyển, thì đại diện các bên lập biên bản sự việc xác định tỷ lệ độ ẩm tăng, khối lượng tăng thêm do tăng độ ẩm của than và trách nhiệm của Bên vận chuyển.

8.2- Khối lượng hàng hoá chênh lệch hao hụt vượt quy định được tính cho từng phương tiện vận chuyển, nếu có, Bên B phải bồi thường như quy định tại khoản 8.1.

8.3- Trường hợp phương tiện phải chờ dỡ hàng và dỡ hàng chậm tại cảng dỡ trong điều kiện thời tiết bình thường (ngoại trừ bất khả kháng) do lỗi của Bên mua hàng, thì việc phạt đôi nhật phương tiện (nếu có) được thực hiện theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên mua hàng.

8.4- Trường hợp Bên B cấp phương tiện không đủ hoặc chậm thời gian theo thoả thuận làm ảnh hưởng đến hợp đồng mua bán than mà TKV đã ký với khách hàng thì Bên B phải bồi thường chi phí chờ đợi rót hàng của thiết bị, chi phí trả công nhân xếp dỡ và các chi phí liên quan đồng thời chịu bồi thường toàn bộ tổn thất mà TKV phải chịu theo hợp đồng mua bán than với bên mua hàng.

8.5- Bồi thường tổn thất: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên vận chuyển vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng mà gây ra thiệt hại, tổn thất cho Bên Thuê vận chuyển thì Bên vận chuyển có trách nhiệm bồi thường cho Bên Thuê vận chuyển toàn bộ các tổn thất mà Bên vận chuyển đã gây ra và các chi phí mà Bên Thuê vận chuyển đã phải chi trả để khắc phục (nếu có).

8.6- Chứng từ thanh toán các khoản bồi thường gồm:

10.5- Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý mà không cần phải lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo thoả thuận của hợp đồng này.

10.6- Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Trường hợp than được rút lên phương tiện vận chuyển trước 31/12/2025 nhưng chưa kết thúc hành trình và dỡ hàng thì hợp đồng tự động gia hạn cho đến khi kết thúc việc dỡ hàng. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC ✓

mh
Trịnh Thị Thùy Linh

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC ✓

Phạm Thế Trọng Toàn
Phạm Thế Trọng Toàn

18-
GY
ÂN
TH
OMI
-T.QU

C.T.T.N.H.H
ÂN
NỘI

PHỤ BIỂU: GIÁ, TUYẾN VẬN CHUYỂN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT

Số TT	Tuyến vận chuyển	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hao hụt giao nhận bằng giám định mớn nước (%)
1	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	126.214	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	100.727	0,3
2	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (Bình Thuận)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	159.820	0,3
3	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (Bình Thuận)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	159.820	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	146.982	0,3
4	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	263.942	0,3
	- Từ khu vực Nghi Sơn	223.067	0,3

* Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

C. P. H. N. I. N. G.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN NĂM 2024-2025

Số: 01/HĐVC/TB/2024/VT-VT

- Căn cứ Luật dân sự năm 2015, Luật Thương mại 2005, Bộ Luật Hàng Hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi tương ứng hiện hành.
- Căn cứ nhu cầu và năng lực vận chuyển của hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2024, tại Thành phố Hạ Long, chúng tôi gồm

Bên thuê vận chuyển: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY-VINACOMIN
(gọi tắt là **Bên A**)

Địa chỉ: Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3820567 Fax: 0203 3518 322/059

Tài khoản: 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Quảng Ninh

: 448.5066.888 tại BIDV – CN Hạ Long

Mã số thuế: 5 7 0 0 6 4 7 4 5 8

Do ông: **Phạm Thế Trọng Toàn** – Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

Bên vận chuyển: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN
(gọi tắt là **Bên B**)

Trụ sở tại: số 412 Đường Quang Trung, P. Quang Trung, Tp Uông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2222689 Fax: 0203.6519888

Tài khoản: 115000171992 tại Vietinbank – KCN Hải Dương

Tài khoản: 0118100239666999 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Hải Phòng

Tài khoản: 212 399 6999 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN

Tây Hồ, Hà Nội

Mã số thuế: 5 7 0 0 5 6 2 4 5 1

Do ông: **Trịnh Tiến Mạnh** - Chức vụ: **Phó Giám đốc là đại diện**

Giấy ủy quyền số 55/UQ-VT ngày 26/06/2023 do ông Trịnh Trung Uý chức vụ Giám đốc ký

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng vận chuyển than năm 2024 – 2025 với các điều khoản sau:

Điều 1. Tên hàng, khối lượng, tuyến vận chuyển và đơn giá vận chuyển

1.1- Tên hàng: than cám các loại.

1.2- Khối lượng (dự kiến): 3.400.000 tấn ($\pm 20\%$)

Căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế hợp lý và nhu cầu của khách hàng mua than, hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển cho phù hợp.

1.3- Tuyến vận chuyển và đơn giá: như phụ biểu kèm theo.

1.4- Cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh giá cước của TKV theo sự biến động của giá nhiên liệu và/hoặc theo sự thỏa thuận bằng các phụ lục hợp đồng bổ sung được hai bên ký.

Điều 2. Phương tiện vận chuyển

b. Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu (bao gồm bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hàng hóa);

c. Giấy đăng kiểm của phương tiện, cụ thể:

- Đối với Tầu biển là Giấy chứng nhận phân cấp tàu,

- Đối với tàu SB là Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

2.5- Trong trường hợp đơn vị bảo hiểm từ chối bồi thường tổn thất nguyên nhân do phương tiện vận tải thiếu các giấy tờ hợp lệ/giấy tờ hết hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển/giấy tờ giả mạo, đơn vị vận chuyển phải bồi thường cho toàn bộ tổn thất (nếu có)

2.6. Phương tiện vận chuyển cho từng chuyến hàng sẽ được quy định cụ thể trong các phụ lục hợp đồng vận chuyển kèm theo hợp đồng này.

Điều 3. Phương pháp xác định khối lượng, độ ẩm giao nhận và tỷ lệ chênh lệch hao hụt

3.1- Phương pháp xác định khối lượng: Giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định món nước hoặc bằng cân (căn cứ vào phương pháp xác định khối lượng giữa TKV và khách hàng mua than).

3.2- Độ ẩm giao nhận:

Tại cảng xếp hàng: Là độ ẩm thực tế tại cảng xếp hàng. Độ ẩm tiếp nhận không lớn hơn 13%. Trường hợp độ ẩm đầu nguồn lớn hơn 13% thì thực hiện theo thỏa thuận và có sự thống nhất của các bên liên quan (Bên bán than, Mua than, vận chuyển).

3.3- Tỷ lệ hao hụt (mức trần) trong quá trình giao nhận, vận chuyển: như Phụ biểu kèm theo.

Chênh lệch hao hụt được tính như sau: khối lượng chênh lệch hao hụt bằng khối lượng rót hàng tại đầu nguồn tương ứng với độ ẩm thực tế tại cảng rót (theo giấy chứng nhận giám định khối lượng, chất lượng than cảng rót) trừ khối lượng giao nhận cuối nguồn được quy về độ ẩm tại đầu nguồn, cách tính quy đổi theo các TCVN hiện hành.

Điều 4. Năng suất xếp và dỡ hàng

Thời gian xếp/dỡ hàng/thưởng, phạt dôi nhật:

- Tại cảng xếp hàng: CQD (không thưởng, không phạt, tốc độ xếp, dỡ hàng theo tập quán phổ biến của cảng).

- Tại cảng dỡ hàng: theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên Mua hàng.

Điều 5. Thời gian làm hàng và vận chuyển

5.1- Khi tàu đến vị trí neo chờ vào cầu (khu vực qui định của cảng) đại diện phương tiện trao thông báo sẵn sàng làm hàng (N.O.R) để xếp/dỡ hàng trong giờ làm việc buổi sáng (từ 08:00 đến 12:00 giờ), buổi chiều (từ 13:00 đến 17:00 giờ) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Bảy trừ chủ nhật, ngày lễ, tết), thời gian làm hàng được tính như sau:

+ Tại cảng xếp: Nếu N.O.R trao vào buổi sáng trước 12:00 giờ, thời gian làm hàng sẽ được tính từ 13:00 giờ cùng ngày, trường hợp N.O.R trao sau 12:00 giờ thì thời gian làm hàng sẽ được tính vào 08:00 giờ sáng ngày hôm sau.

Do phải làm mẫu chất lượng hàng tại cảng xếp, nên thời gian xếp hàng được cộng thêm tối đa là 12 giờ để tính thời gian làm hàng tại cảng xếp. Nếu thời gian làm mẫu dưới 12 giờ thì tính theo số giờ thực tế.

7.3- Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại khoản 7.5 dưới đây.

7.4- Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5- Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 8. Miễn bồi thường, bồi thường

8.1- Bồi thường:

(a) Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hoá bị tổn thất bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sau: sai sót của thuyền trưởng, thủy thủ trong quá trình điều khiển phương tiện, va chạm với bên thứ ba, lỗi kỹ thuật của phương tiện, Bên vận chuyển vi phạm luật Hàng hải hoặc luật giao thông đường thủy nội địa, sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn, làm thay đổi thiết kế

+ Chịu trách nhiệm xếp/dỡ hàng ở hai đầu bến đảm bảo năng suất thỏa thuận, thời hạn laycan và phối hợp với Bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình làm hàng.

+ Thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên B đúng thời hạn thỏa thuận theo Quy định tại điều 6.2.2.

+ Cử cán bộ có thẩm quyền tại các địa điểm giao nhận để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao nhận hàng hoá tại hai đầu bến.

9.2- Trách nhiệm của Bên B:

+ Đảm bảo đủ phương tiện vận chuyển hàng và đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

+ Thông báo cho Bên A lịch tàu (laycan) nhận hàng tại cảng xếp (bằng email/fax) trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo kế hoạch vận chuyển tháng của Bên A. Thông báo cho Bên A trước ít nhất 24 giờ, trước khi phương tiện vào cảng trả hàng.

+ Điều động tàu đến cảng trong thời hạn laycan để nhận hàng.

+ Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu và các giấy tờ theo luật định; tuân thủ nội quy của các cảng xếp và dỡ hàng.

+ Chủ phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản, đảm bảo an toàn hàng hóa về chất lượng, khối lượng trong suốt quá trình xếp/dỡ và vận chuyển.

+ Chỉ cho phương tiện rời cảng xếp hàng khi có đầy đủ các chứng từ sau:

- Hoá đơn GTGT của hàng hoá;
- Vận tải đơn (Bill of lading);
- Giấy chứng nhận kết quả giám định chất lượng, khối lượng than của TKV hoặc đơn vị giám định của khách hàng cấp kèm theo lô hàng;
- Biên bản kẹp chì hầm hàng.

+ Thông báo kịp thời cho Bên A những vướng mắc, sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển và giao nhận để hai bên kịp thời phối hợp giải quyết.

Khi có tổn thất than vì bất kỳ lý do nào, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A bằng email hoặc điện thoại và bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi tổn thất xảy ra và phải cùng Bên A, cùng các bên liên quan xác định rõ nguyên nhân gây ra tổn thất, đồng thời phải cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết có liên quan đến tổn thất cho Bên A và công ty Bảo hiểm hàng hoá (than).

Điều 10. Điều khoản thi hành

10.1- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

10.2- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp để giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng quyền lợi của mỗi bên.

10.3- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung phải được hai bên bàn bạc, thỏa thuận và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng bổ sung để thực hiện.

10.4- Khi có tranh chấp xảy ra, mà hai bên không thương lượng và tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

10.5- Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý mà không cần phải lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng này.

PHỤ BIỂU: GIÁ, TUYẾN VẬN CHUYỂN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT

Số TT	Tuyến vận chuyển	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hao hụt giao nhận bằng giám định mớn nước (%)
1	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	134.000	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	107.000	0,3
2	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (Bình Thuận)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	169.600	0,3
3	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (Bình Thuận)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	169.600	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	156.000	0,3
4	Cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh)		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	279.900	0,3
	- Từ khu vực Nghi Sơn	236.600	0,3

* Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

* Thời điểm áp dụng từ 01/05/2024.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀU BIỂN
Số: 100524/VTT-VT/HĐMBT/VT235-02

- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH11 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký và mua bán, đóng mới tàu biển của Chính phủ;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh chúng tôi gồm:

BÊN MUA TÀU: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN (BÊN A)

- Địa chỉ : Ô số 16 lô B17 khu đô thị Cột 5, Cột 8, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Điện thoại : 0203 3518069 Fax: 0203 3518059
- Tài khoản số: 4485066888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hạ Long.
- MST : 5700647458
- Do ông : **Phạm Thế Trọng Toàn** Chức vụ : **Giám đốc làm đại diện**

BÊN BÁN TÀU: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN (BÊN B)

- Địa chỉ : Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP. Uông Bí, Quảng Ninh
- Mã số thuế : 5700562451
- Điện thoại : 0203.2222689 - Fax : 0203.6519888
- Tài khoản số: 115000171992 tại NH Vietinbank - KCN Hải Dương
01181 0023 9666 999 tại NH TMCP Phương Đông-CN Hải Phòng
- Đại diện ông: **Trịnh Trung Úy** Chức vụ : **Giám đốc làm đại diện**

Thông nhất ký kết Hợp đồng mua bán tàu biển – Tàu VIỆT THUẬN 235-02 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện được nêu dưới đây:

ĐIỀU 1: THỎA THUẬN CHUNG

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua 01 (một) tàu biển (Sau đây gọi tắt là “Tàu”) với các thông số kỹ thuật chính như sau:

Tên phương tiện: VIỆT THUẬN 235-02	Hồ hiệu/ Số IMO: XVFC3/9868546
Năm và nơi đóng: 2018 Việt Nam	Loại tàu: TM.Tàu hàng tổng hợp
Tổ chức đăng kiểm: VR	Chiều dài lớn nhất: 150.550 m
Cảng Đăng ký: HẢI PHÒNG	Chiều dài hai trụ: 139.930 m
Trọng tải toàn phần: 25825.00 MT	Chiều rộng : 26.800 m
Tổng dung tích: 15009 GT	Mớn nước: 9.400 m
Dung tích thực dụng: 8550 NT	Chiều cao mạn: 12.600 m
Tổng công suất máy chính: 2 x 2665 = 5330kw	Kiểu máy chính: Guangzhou 6G32

Giấy chứng nhận đăng ký số HP-GEN-002711-4 ngày 29/11/2018

ĐIỀU 2: ĐỊNH NGHĨA

Ngày làm việc: là ngày từ thứ hai đến thứ sáu, không bao gồm ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật tại Việt Nam.

Ngày: là ngày dương lịch bao gồm ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật tại Việt Nam.

Giá bán Tàu: Là giá bán được nêu tại Điều 3 dưới đây, giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và chưa bao gồm các chi phí thực tế mà Bên Mua phải thanh toán cho Bên Bán đối với lượng nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu tại thời điểm bàn giao Tàu.

Thông báo sẵn sàng giao Tàu: là thông báo Bên Bán gửi cho Bên Mua thông báo Tàu "VIỆT THUẬN 235-02" đã sẵn sàng cho việc bàn giao trên mọi phương diện từ Bên Bán sang cho Bên Mua.

Biên bản bàn giao Tàu: là biên bản bàn giao ký tại thời điểm bàn giao Tàu giữa đại diện Bên Mua và đại diện Bên Bán.

Biên bản bàn giao thực trạng: là biên bản bàn giao thực trạng con Tàu ký giữa hai thuyền trưởng hoặc người được phân công, chỉ định của Bên Bán và Bên Mua khi bàn giao thực tế Tàu "VIỆT THUẬN 235-02".

Thời điểm bàn giao Tàu: là thời điểm đại diện Bên Bán và đại diện Bên Mua ký Biên bản bàn giao Tàu và Biên bản bàn giao thực trạng.

Tình trạng tàu khi bàn giao: Bên Bán đảm bảo tàu phải được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phụ tùng vật tư và được cấp đầy đủ các Giấy chứng nhận theo yêu cầu của Đăng kiểm Việt Nam đối với cấp tàu Biển hạn chế III vùng biển Việt Nam.

ĐIỀU 3: GIÁ BÁN

Hai Bên đồng ý mua bán tàu VIỆT THUẬN 235-02 nói trên theo phương thức mua đứt – bán đoạn, nguyên trạng (điều kiện, trạng thái kỹ thuật các thiết bị hoạt động bình thường và giấy tờ đăng ký, đăng kiểm hiện tại như thế nào thì bàn giao như vậy cho Bên Mua). Hợp đồng này sẽ là cơ sở pháp lý để tiến hành làm thủ tục chuyển quyền sở hữu giữa hai bên.

Tổng giá bán Tàu (đã bao gồm thuế GTGT theo quy định) là: 285.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm tỷ đồng)

ĐIỀU 4: TIỀN ĐẶT CỌC

Ngay sau khi ký Hợp đồng này, Bên Mua chuyển tiền đặt cọc (lần 01) là: **10.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn./.) vào Tài khoản chỉ định của Bên Bán ghi trong Hợp đồng.

ĐIỀU 5: PHỤ TÙNG, THIẾT BỊ THAY THẾ, NHIÊN LIỆU, DẦU NHỜN, MỠ BÔI TRƠN, NƯỚC NGỌT, THỰC PHẨM VÀ CÁC VẬT TƯ, VẬT DỤNG KHÁC CÒN LẠI TRÊN TÀU

5.1 Bên Bán sẽ giao Tàu cho Bên Mua với tất cả những gì thuộc về Tàu tại thời điểm giao Tàu bao gồm các phụ tùng, thiết bị, vật tư, công cụ dụng cụ đã dùng hay chưa dùng theo quy định đang có trên Tàu, nhưng không bao gồm những vật tư, vật dụng đang đặt hàng (nếu có). Các thiết bị radio được lắp đặt và các thiết bị hàng hải trên Tàu đã bao gồm trong giá bán Tàu nếu đó là tài sản của Bên Bán.

5.2 Bên Mua cam kết sẽ mua lại toàn bộ phần nhiên liệu (FO ; D.O), dầu nhớt (L.O) còn trong két và/hoặc còn nguyên trong thùng /phuy /can ...ở trên Tàu với đơn giá được xác định trên cơ sở hoá đơn mua gần nhất và khoản thuế GTGT theo quy định hiện hành trước ngày bàn giao Tàu.

Tại thời điểm bàn giao Tàu thực tế:

+ Đại diện Bên Bán và Bên Mua và/hoặc đơn vị giám định độc lập được hai bên đồng chỉ định sẽ đo lường, xác định cụ thể số lượng nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O).

+ Bên Bán sẽ xuất hóa đơn GTGT cho bên Mua về giá trị nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu theo biên bản bàn giao dầu ký giữa hai bên.

+ Bên Mua chuyển trả số tiền nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu vào Tài khoản của Bên Bán theo quy định trong vòng 10 ngày sau khi ký biên bản bàn giao Tàu.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN.

6.1 Phương thức và đồng tiền thanh toán

Các giao dịch phát sinh theo Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản được quy định trong Hợp đồng này hoặc bù trừ công nợ (nếu có) giữa hai bên.

Đồng tiền tính giá và đồng tiền thanh toán: Hai bên cùng thống nhất các giao dịch phát sinh theo Hợp đồng này được tính và thanh toán bằng Việt Nam Đồng.

6.2 Điều kiện thanh toán:

(i) Thanh toán đợt 1

Trong giờ làm việc ngày/5/2024 sau khi ký Hợp đồng này, Bên Mua phải chuyển tiền đặt cọc (lần 01) vào tài khoản của Bên Bán quy định trong hợp đồng này số tiền cụ thể là:

10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn)

(ii) Thanh toán đợt 2

Trong vòng 07 (Bảy) ngày làm việc kể từ ngày đặt cọc Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)

(iii) Thanh toán đợt 3

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ hai Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)

(iiii) Thanh toán đợt 4

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ ba Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)

(iiiiii) Thanh toán đợt 5

Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ tư Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)

(iiiii) Thanh toán đợt 6

Trong vòng 15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ năm Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền còn lại, cụ thể là:

145.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)

- Tiền nhiên nhiên liệu FO; DO, dầu nhớt các loại còn tồn lại trên Tàu được thực hiện thanh toán theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

ĐIỀU 7: THÔNG BÁO, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀU:

7.1. Bên Bán sẽ cập nhật và thông báo thời gian dự kiến đến cảng giao Tàu bằng email/ điện thoại cho Bên Mua 3, 2 và 1 ngày trước ngày dự kiến giao Tàu. Khi Tàu đã sẵn sàng về mọi phương diện để bàn giao theo Hợp đồng này, Bên Bán phải gửi Thông báo sẵn sàng giao tàu bằng văn bản qua email hoặc đường bưu điện cho Bên Mua. Tàu sẽ được giao và nhận nguyên trạng ở trạng thái nổi an toàn tại phao/vị trí neo thuộc vùng nước của một Cảng an toàn khu vực Cẩm Phả, Quảng Ninh theo thỏa thuận của hai bên.

7.2. Nếu Bên Bán lường trước rằng cho dù đã thực hiện một cách miễn cưỡng nhưng Tàu chưa sẵn sàng để giao trước Ngày hủy hợp đồng, Bên Bán có thể gửi văn bản thông báo lại thời gian dự kiến Tàu sẵn sàng để giao và đề nghị Ngày hủy hợp đồng mới. Ngay khi nhận được thông báo này, Bên Mua có thể lựa chọn hủy Hợp đồng theo Khoản 13.1 trong vòng 07 ngày nhận được thông báo hoặc chấp thuận Ngày hủy hợp đồng mới. Nếu Bên Mua không tuyên bố trong vòng 07 ngày nhận được thông báo của Bên Bán hoặc nếu Bên Mua chấp nhận thời hạn mới thì ngày được đề nghị trong thông báo của Bên Bán sẽ được coi là Ngày hủy hợp đồng mới thay cho Ngày hủy hợp đồng nêu tại Khoản 7.2.

Nếu Hợp đồng này được duy trì với Ngày hủy hợp đồng mới thì tất cả các điều khoản và điều kiện khác bao gồm Khoản 7.1 và 7.3 vẫn được giữ nguyên và đầy đủ hiệu lực.

7.3. Việc ký kết các chứng từ bàn giao Tàu (bao gồm Biên bản bàn giao Tàu - giữa Bên Bán, Bên Mua) sẽ được tiến hành tại văn phòng của Bên Bán (Địa chỉ trụ sở chính: Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh). Nếu có thay đổi thì Bên Bán sẽ thông báo trước cho Bên Mua bằng văn bản hoặc Email, điện thoại.

7.4. Việc bàn giao chỉ diễn ra khi bên mua hoàn tất các thủ tục thanh toán được ghi trong các điều khoản tại hợp đồng này.

ĐIỀU 8: GIÁM ĐỊNH TÀU VÀ KIỂM TRA PHẦN CHÌM

- Trước khi giao tàu hai bên cùng tiến hành kiểm tra giám định lại các thiết bị và vật tư trên tàu hoặc bên Bán và bên Mua đồng chỉ định đơn vị giám định độc lập tiến hành giám định để xác định số lượng trang thiết bị, số lượng nhiên liệu trên tàu và tình trạng tàu,...
- Kết quả giám định là cơ sở để hai bên tính toán giá trị nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu, tình trạng con Tàu và tổn thất, thiệt hại, hư hỏng (nếu có) đối với toàn bộ Tàu.

ĐIỀU 9: LÀM QUEN TÀU

Ngay sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên Mua có quyền đưa tối đa 02 (hai) đại diện lên Tàu trước khi chính thức nhận bàn giao với mục đích làm quen, nhưng không được tham gia điều hành, can thiệp và gây ảnh hưởng tới công việc trên Tàu cũng như không được gây trở ngại cho việc quản lý, khai thác, vận hành Tàu. Thời gian cụ thể sẽ do hai bên thoả thuận và Bên Mua phải cam kết bằng văn bản chịu mọi rủi ro, chi phí đối với 02 (hai) đại diện của mình trong thời gian làm quen trên Tàu.

Bên Mua cũng phải trả các chi phí phát sinh khác kể cả phí thông tin liên lạc của đại diện Bên Mua.

ĐIỀU 10: NGUYÊN TẮC BÀN GIAO TÀU VÀ THỜI ĐIỂM XÁC NHẬN QUYỀN SỞ HỮU

Sau khi Bên Mua hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này và Bên Bán đã gửi Thông báo sẵn sàng giao tàu cho Bên Mua thì tại thời điểm bàn giao Tàu, các đại diện có thẩm quyền/ hoặc được ủy quyền của hai bên sẽ chính thức ký **Biên bản bàn giao Tàu**. Đồng thời, Thuyền trưởng hoặc đại diện được ủy quyền của hai bên cũng sẽ ký **Biên bản bàn giao thực trạng**.

Các biên bản bàn giao là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng mua bán tàu biển này.

Kể từ thời điểm đại diện có thẩm quyền-hoặc được ủy quyền của hai bên chính thức ký Biên bản bàn giao Tàu thì toàn bộ con Tàu cùng hồ sơ tài liệu, phụ tùng, vật tư, đồ dùng, tài sản của Tàu như quy định tại Điều 5 Hợp đồng này sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên Mua và Bên Mua sẽ tự chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, chi phí liên quan. Bên Bán sẽ chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tàu ngay sau khi ký biên bản bàn giao tàu, Bên Mua sẽ tự thực hiện trách nhiệm bảo hiểm tàu và thuyền viên của mình kể từ thời điểm này.

Bên Bán cam kết khi nhận đủ tiền thanh toán Bên Bán sẽ làm các thủ tục xóa đăng ký tàu biển và giao cho Bên Mua "Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển" sớm nhất có thể trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên Bán nhận đủ tiền thanh toán để làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 11: CÁC CHỨNG TỪ BÀN GIAO

Trước thời điểm ký kết Biên bản bàn giao Tàu, Bên Mua và Bên Bán phải giao cho phía bên kia các chứng từ sau:

* Các chứng từ của Bên Bán:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản phô tô).
- Giấy uỷ quyền của Bên Bán cho Người đại diện ký Biên bản bàn giao thực trạng tàu (bản gốc).

* Các chứng từ của Bên Mua:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản phô tô)

- Giấy uỷ quyền của Bên Mua cho Người đại diện ký Biên bản bàn giao tàu/ Biên bản bàn giao thực trạng tàu (Nếu người ký các Biên bản không phải là đại diện pháp luật của Bên Mua) (bản gốc)
- Các chứng từ khác theo thỏa thuận của các bên.
- * Các chứng từ Bên Bán và Bên Mua sẽ ký kết tại thời điểm bàn giao Tàu bao gồm:
 - Biên bản giám định số lượng nhiên liệu, dầu nhớt còn lại trên tàu tại thời điểm bàn giao.
 - Biên bản bàn giao tàu, xác nhận thời gian và ngày bàn giao tàu giữa Bên Bán và Bên Mua.
 - Biên bản bàn giao thực trạng giữa 02 Thuyền trưởng hoặc người được phân công và được uỷ quyền của Bên Bán và Bên Mua.
 - Hóa đơn GTGT mua bán Tàu theo quy định hiện hành.
 - Bản sao Hóa đơn GTGT tiền mua nhiên liệu, dầu nhớt gần nhất.

Tại thời điểm giao Tàu, Bên Bán sẽ trao cho Bên Mua Chứng nhận phân cấp tàu cũng như các bản vẽ... có trên Tàu. Các chứng nhận khác ở trên Tàu cũng phải được trao cho Bên Mua trừ khi Bên Bán được yêu cầu giữ lại và ở trường hợp này Bên Mua sẽ được quyền sao chép lại. Những tài liệu kỹ thuật khác thuộc sở hữu của Bên Bán sẽ được chuyển cho Bên Mua nếu có đề nghị với chi phí do Bên Mua chịu. Bên Bán có thể giữ lại Nhật kí hàng hải của Tàu nhưng Bên Mua cũng có quyền sao chép lại.

ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

12.1. Quyền và trách nhiệm của Bên bán:

- Bên Bán cam kết cấp tàu thỏa mãn các yêu cầu của Đăng kiểm Việt Nam đối với tàu Biển hạn chế III vùng biển Việt Nam. Tàu sẵn sàng về mọi mặt để bàn giao cho bên Mua.
- Bên bán cam kết tại thời điểm ký Biên bản bàn giao tàu VIỆT THUẬN 235-02 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN.
- Bên bán sẽ bàn giao tàu VIỆT THUẬN 235-02 cho Bên mua ngay sau khi bên mua đã thanh toán hết tiền theo điều khoản của hợp đồng này.
- Bên bán có nghĩa vụ xóa đăng ký, giao giấy chứng nhận xóa đăng ký và các tài liệu liên quan đến tàu VIỆT THUẬN 235-02 cho bên mua.
- Bên bán có nghĩa vụ xuất hóa đơn Giá trị gia tăng hợp pháp về tàu VIỆT THUẬN 235-02, hóa đơn nhiên liệu, hóa đơn dầu bôi trơn cho bên mua.

12.2. Quyền và trách nhiệm của Bên mua:

- Đặt cọc và thanh toán theo các điều khoản tại hợp đồng.
- Nhận bàn giao và được quyền sở hữu tàu VIỆT THUẬN 235-02 ngay khi nhận bàn giao từ bên bán và có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan để đăng ký sở hữu, đưa tàu vào khai thác và sử dụng theo quy định.

ĐIỀU 13: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 13.1. Nếu Bên Bán không gửi Thông báo sẵn sàng giao Tàu theo Khoản 7.1 hoặc chưa sẵn sàng giao Tàu trước Ngày hủy hợp đồng quy định tại Khoản 7.2 hoặc Ngày hủy hợp đồng mới quy định tại Khoản 7.3 Hợp đồng này, Bên Mua sẽ được quyền hủy Hợp đồng trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được văn bản thông báo lại thời gian dự kiến

Tàu sẵn sàng để giao và đề nghị Ngày hủy hợp đồng mới của Bên Bán. Trong trường hợp Bên Mua quyết định hủy Hợp đồng, Bên Bán sẽ chuyển trả cho Bên Mua trong thời gian sớm nhất số tiền mua Tàu đã nhận của Bên Mua theo Điều 6 Hợp đồng này (nếu có). Đồng thời, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc Bên Bán chứng minh được việc đã thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách miễn cưỡng, Bên Bán sẽ phải bồi thường cho Bên Mua những tổn thất phát sinh liên quan.

- 13.2. Nếu Bên Mua không thanh toán đầy đủ và đúng hạn Giá bán tàu và các khoản tiền khác theo quy định của Hợp đồng này cũng như chưa sẵn sàng nhận Tàu theo Thông báo sẵn sàng giao Tàu của Bên Bán, Bên Bán có quyền hủy Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên Bán được quyền hưởng toàn bộ tiền đặt cọc và tiền lãi phát sinh (nếu có) và Bên Mua sẽ phải bồi thường cho Bên Bán toàn bộ những tổn thất phát sinh liên quan mà không được căn trừ vào tiền đặt cọc và tiền lãi phát sinh (nếu có).

ĐIỀU 14: CAM KẾT THỰC HIỆN

- Các bên cùng xác nhận việc lập, ký Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, đã được thực hiện trong tinh thần minh mẫn, sáng suốt, có đầy đủ khả năng nhận thức và tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình.
- Các bên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này, cũng như theo các quy định của pháp luật về việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán tàu.
- Các bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm Hợp đồng, gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này và/hoặc pháp luật hiện hành.
- Mọi tranh chấp, phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được các bên trao đổi và giải quyết trên tinh thần hợp tác và xây dựng. Nếu các bên không thương lượng, hoà giải được thì mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi Bên bán đặt trụ sở.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý sau khi được các bên thoả thuận và đồng ý bằng văn bản.
- Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau và mỗi bên giữ 04 (bốn) bản chính; Sau khi đọc lại, các bên khẳng định đã hiểu rõ, hoàn toàn nhất trí với các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này và cùng tự nguyện ký tên dưới đây. Hợp đồng ký qua Fax/Email có giá trị như bản chính cùng nội dung.

BÊN BÁN

GIÁM ĐỐC
Trịnh Trung Ủy

BÊN MUA *U*

GIÁM ĐỐC
Phạm Thế Trọng Toàn